

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/LĐ-PT
Ngày 05-12-2022
V/v tranh chấp về đơn phương
chấm dứt hợp đồng lao động

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Bích Diệp

Các Thẩm phán:

Bà Vũ Thị Thu Hà

Bà Lương Thị Hải Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng: Ông Cán Mạnh Cường - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2022/TLPT-LĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2022/LĐ-ST ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 03/2022/QĐPT-LĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Ngọc L; nơi cư trú: Số 10/13/119 đường P, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Văn H; nơi đăng ký thường trú: Số 86 đường N, tổ dân phố K2, phường N, quận K, thành phố H; chỗ ở hiện nay: Số 26B/633 T, phường V, quận L, thành phố H; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 31 tháng 8 năm 2021). Có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án có lý do.

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Hạ L; địa chỉ: Số 5/92 L, phường M, quận N, thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Trần Minh T; nơi đăng ký thường trú: Phòng 113B, nhà K5, khu tập thể Đại học B, phường B, quận H, thành phố H; chỗ ở hiện nay: Căn hộ 3507, tòa nhà V, phố V, phường P, quận H, thành phố H; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 20 tháng 10 năm 2022). Có mặt.

3. Người kháng cáo:

- Ông Lê Ngọc L - là nguyên đơn.
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Hạ L - là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 8 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Lê Ngọc L và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Văn H thống nhất trình bày:

Ông Lê Ngọc L tham gia quân đội từ ngày 28 tháng 02 năm 1983, đến năm 2014 ông L nghỉ hưu theo quy định. Do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên ông L có nhu cầu tiếp tục lao động để có thêm thu nhập. Ngày 01 tháng 9 năm 2016, ông L được Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Hạ L (viết tắt là Công ty Hạ L) nhận vào làm việc tại bộ phận bảo vệ của Công ty Hạ L theo hợp đồng lao động. Đến ngày 01 tháng 10 năm 2020, tổ bảo vệ Công ty Hạ L gồm 03 người là ông Nguyễn Khắc T - tổ trưởng và các nhân viên là ông Vũ Văn Thái và ông Lê Ngọc L được bà Nguyễn Thị Hiền - là Giám đốc Công ty Hạ L gặp và thông báo: Cả tổ bảo vệ ngừng việc và bàn giao công tác bảo vệ Công ty Hạ L cho lực lượng bảo vệ của Công ty TNHH Dịch vụ bảo vệ Hoàng Lê (viết tắt là Công ty Hoàng Lê) trong ngày 01 tháng 10 năm 2020 và chuẩn bị nhận nhiệm vụ khác. Chấp hành ý kiến chỉ đạo của Giám đốc Công ty Hạ L, trong ngày 01 tháng 10 năm 2020, tổ bảo vệ đã bàn giao công việc cho lực lượng bảo vệ của Công ty Hoàng Lê.

Ngày 08 tháng 12 năm 2020, ông T nhận được Quyết định của Giám đốc Công ty Hạ L; theo đó, Công ty Hạ L quyết định cho ông T nghỉ chờ việc có tham gia bảo hiểm xã hội và hưởng nguyên lương kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2020 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020. Tuy nhiên, ông L và ông Thái không nhận được bất kỳ thông báo hay quyết định nào của Công ty Hạ L về việc chấm dứt hợp đồng lao động hoặc bố trí làm công việc khác.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021, ông L làm đơn (ghi ngày 16 tháng 6 năm 2021) gửi Giám đốc Công ty Hạ L đề nghị Công ty Hạ L bố trí, sắp xếp công việc để ông L được tiếp tục làm việc tại Công ty Hạ L theo hợp đồng lao động. Trường hợp Công ty Hạ L không bố trí việc làm cho ông L thì ban hành Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động và giải quyết mọi quyền lợi cho người lao động theo quy định của pháp luật về lao động. Tuy nhiên, Công ty Hạ L không bố trí để ông L được

gặp gỡ, cũng không có văn bản trả lời đơn đề nghị của ông L. Vì vậy, ngày 10 tháng 7 năm 2021, ông L có đơn đề nghị Phòng Lao động, Thương binh & Xã hội quận Ngô Quyền cử Hòa giải viên lao động, tiến hành hòa giải tranh chấp về lao động giữa ông L với Công ty Hạ L.

Ngày 14 tháng 7 năm 2021, Phòng Lao động, Thương binh & Xã hội quận Ngô Quyền đã tổ chức buổi hòa giải, nhưng Công ty Hạ L không cử đại diện đến tham gia hòa giải nên Phòng Lao động, Thương binh & Xã hội quận Ngô Quyền đã lập biên bản hòa giải không thành và hướng dẫn ông L khởi kiện tại Tòa án.

Trong thời gian làm nhiệm vụ bảo vệ tại Công ty Hạ L, tổ bảo vệ chỉ được bố trí ba người; vì lực lượng mỏng nên Công ty Hạ L bố trí tổ bảo vệ phải thay nhau nghỉ hàng tuần; riêng những ngày lễ, tết và nghỉ hàng năm, ông L vẫn phải làm việc mà chưa được nhận tiền lương làm thêm giờ theo quy định của pháp luật về lao động.

Vì vậy, ông L khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty Hạ L phải thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng lao động khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật theo quy định tại Điều 41 của Bộ luật Lao động năm 2019 (tương ứng Điều 42 Bộ luật Lao động năm 2012). Cụ thể:

- Nhận ông L trở lại làm việc theo hợp đồng lao động đã giao kết và trả cho ông L các khoản tiền sau:

- + Tiền lương, tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong những ngày ông L không được làm việc từ ngày 01/10/2020 tạm tính đến hết tháng 6/2022 là: $(4.729.400 \text{ đồng} + 969.527 \text{ đồng}) \times 21 \text{ tháng} = 119.677.467 \text{ đồng}$.

- + Khoản tiền bằng 04 tháng tiền lương là: $4.729.400 \text{ đồng} \times 04 \text{ tháng} = 18.917.600 \text{ đồng}$.

- + Khoản tiền tương ứng với 45 ngày tiền lương do Công ty Hạ L vi phạm quy định về thời hạn báo trước là: $(4.729.400 \text{ đồng} : 24 \text{ ngày công}) \times 45 \text{ ngày} = 8.867.625 \text{ đồng}$.

- + Tiền trợ cấp thôi việc là: $4,5 \text{ năm} \times \frac{1}{2} \text{ tháng tiền lương} \times 4.729.400 \text{ đồng} = 10.641.150 \text{ đồng}$.

- Trường hợp Công ty Hạ L không muốn nhận lại ông L làm việc thì ông L đồng ý. Khi đó, Công ty Hạ L phải bồi thường thêm cho ông L bằng 04 tháng tiền lương là: $4.729.400 \text{ đồng} \times 04 \text{ tháng} = 18.917.600 \text{ đồng}$; tiền lương làm thêm giờ trong những ngày lễ, tết vẫn phải làm việc là: $(4.729.400 \text{ đồng} : 24 \text{ ngày}) \times 44 \text{ ngày} \times 300\% = 26.011.700 \text{ đồng}$; tiền lương trong những ngày nghỉ hàng năm là: $(4.729.400 \text{ đồng} : 24 \text{ ngày}) \times 50 \text{ ngày} = 9.852.917 \text{ đồng}$; tổng cộng Công ty Hạ L phải trả cho ông L số tiền là: 212.886.059 đồng.

Ngoài ra, ông L yêu cầu Công ty Hạ L phải trả số tiền lãi của khoản tiền

lương chưa thanh toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2020 đến ngày xét xử sơ thẩm. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Công ty Hạ L phải trả cho ông L số tiền lãi này.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

Bị đơn không đồng ý với toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn về việc nhận ông Lê Ngọc L trở lại làm việc và thanh toán tiền lương, tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, tiền bồi thường chấm dứt hợp đồng lao động, tiền lãi phát sinh. Công ty Hạ L đã thực hiện đúng quy định pháp luật về chấm dứt hợp đồng lao động đối với lao động mùa vụ.

Với nội dung trên, tại Bản án sơ thẩm số 02/2022/LĐ-ST ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 244 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 16, 18, 22, 41, 42, 48 Bộ luật Lao động năm 2012; điểm a khoản 1 Điều 12; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội KH 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Hạ L phải trả cho ông Lê Ngọc L số tiền khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là:

+ Tiền lương từ ngày 01 tháng 10 năm 2020 đến ngày 29 tháng 4 năm 2022 (19 tháng) cộng với 02 tháng tiền lương theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Bộ luật Lao động năm 2012 là: 52.500.000 đồng (năm mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

+ 02 tháng tiền lương theo quy định tại khoản 3 Điều 42 Bộ luật Lao động năm 2012 là: 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

+ Số tiền tương ứng với 45 ngày tiền lương do Công ty Hạ L Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Hạ L vi phạm quy định về thời hạn báo trước là: 3.750.000 đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng cộng, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Hạ L phải trả cho ông Lê Ngọc L số tiền là 61.250.000 đồng (sáu mươi một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

- Không chấp nhận yêu cầu của ông Lê Ngọc L về việc yêu cầu Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Hạ L phải trả cho ông L tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong những ngày ông L không được làm việc; trả tiền

lương làm thêm giờ vào ngày nghỉ lễ, tết, nghỉ phép hàng năm và tiền trợ cấp thôi việc.

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Lê Ngọc L về việc yêu cầu Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Hạ L phải trả cho ông L tiền lãi đối với khoản tiền lương chưa thanh toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2020 đến ngày xét xử sơ thẩm.

- Về án phí: Ông Lê Ngọc L được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Hạ L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.837.500 đồng (một triệu tám trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên lãi suất chậm thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm số 02/2022/LĐ-ST ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của bị đơn đều thay đổi nội dung kháng cáo. Phía nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Phía bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn đảm bảo đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Ngọc L có lời khai trình bày đã làm việc tại Công ty Hạ L theo hợp đồng lao động từ ngày 01 tháng 9 năm 2016 đến ngày 01 tháng 10 năm 2020. Tuy nhiên, cả ông L và Công ty Hạ L đều không xuất trình được hợp đồng đã ký kết giữa các bên. Ông L làm việc tại Công ty Hạ L trong khoảng thời gian 04 năm 01 tháng; vì vậy, không thuộc trường hợp giao kết hợp đồng bằng lời nói theo quy định tại Điều 16 của Bộ luật Lao động năm 2012.

Hợp đồng lao động giữa ông L và Công ty Hạ L không được giao kết bằng văn bản nên không có căn cứ để áp dụng các quy định của Bộ luật Lao động để giải quyết các chế độ khi chấm dứt công việc đã được thỏa thuận giữa các bên. Yêu cầu khởi kiện của ông L về việc buộc Công ty Hạ L thực hiện các nghĩa vụ khi chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Lao động năm 2012 là không có căn cứ để chấp nhận. Mặt khác, ông L có nguồn thu nhập chính là hưởng lương theo chế độ hưu trí với mức lương 9.003.700 đồng/tháng, việc ông L đi làm tại Công ty Hạ L chỉ với tính chất làm thêm, thời

gian ông L làm việc tại Công ty đã được Công ty chi trả đầy đủ lương tháng theo thỏa thuận, quyền lợi của ông L đã được đảm bảo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của Công ty Hạ L và không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Ngọc L; sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí sơ thẩm: Ông L được miễn án phí sơ thẩm và phúc thẩm. Công ty Hạ L không phải nộp án phí sơ thẩm và án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án dân sự tranh chấp về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm khởi kiện, bị đơn có trụ sở tại số 5/92 Lê Thánh Tông, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng thụ lý, giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn đều kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa, các đương sự thay đổi nội dung kháng cáo. Phía nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; phía bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét, việc thay đổi kháng cáo của các đương sự không vượt quá phạm vi kháng cáo ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về việc áp dụng pháp luật để giải quyết vụ án: Quan hệ lao động giữa ông Lê Ngọc L và Công ty Hạ L chấm dứt vào ngày 01 tháng 10 năm 2020. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Bộ luật Lao động năm 2012 để giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Xét quan hệ lao động giữa ông Lê Ngọc L và Công ty Hạ L: Trước khi vào làm việc tại Công ty Hạ L, ông L là quân nhân chuyên nghiệp, đã công tác trong quân đội từ năm 1983 đến năm 2004. Tại thời điểm ông L vào làm việc tại Công ty Hạ L (ngày 01 tháng 10 năm 2016), ông L đã được nghỉ hưu theo chế độ với tuổi nghỉ hưu được xác định theo Luật Quân nhân chuyên nghiệp. Vì vậy, quan hệ lao động giữa ông L và Công ty Hạ L phải được xác lập trên cơ sở quy định tại Mục 2 Chương XI của Bộ luật Lao động năm 2012 về người lao động cao tuổi.

[5] Theo quy định tại Điều 167 của Bộ luật Lao động năm 2012 thì việc giao kết hợp đồng lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động cao tuổi được thực hiện theo quy định tại Chương III của Bộ luật này. Theo quy định

tại Điều 16 Mục 1 Chương III của Bộ luật Lao động năm 2012 thì hợp đồng lao động phải được giao kết bằng văn bản trừ trường hợp đối với công việc tạm thời có thời hạn dưới 03 tháng, các bên có thể giao kết hợp đồng lao động bằng miệng. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của ông Vũ Văn Thái và ông Nguyễn Khắc T - là nhân viên bảo vệ làm việc cùng với ông L thì ông L đã làm việc tại Công ty Hạ L từ ngày 01 tháng 9 năm 2016 đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2020. Như vậy, công việc của ông L không thể xác định là công việc mang tính chất tạm thời.

[6] Quá trình giải quyết vụ án, phía nguyên đơn cho rằng giữa ông L và Công ty Hạ L có ký hợp đồng lao động. Tuy nhiên, Công ty Hạ L không thừa nhận việc có ký hợp đồng lao động với ông L và ông L cũng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh giữa Công ty Hạ L và ông L có giao kết hợp đồng lao động bằng văn bản. Như vậy, ông L và Công ty Hạ L đã không tuân thủ quy định của pháp luật về hình thức của hợp đồng, quan hệ lao động giữa ông L và Công ty Hạ L được xác lập không phù hợp với quy định của pháp luật. Vì lẽ đó, việc ông L khởi kiện cho rằng Công ty Hạ L đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật với ông và yêu cầu Công ty Hạ L phải thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng lao động quy định tại Điều 42 của Bộ luật Lao động năm 2012, nhận ông L trở lại làm việc và trả cho ông L các khoản tiền lương, tiền bảo hiểm, tiền trợ cấp thôi việc, tiền vi phạm thời gian báo trước hoặc tiền bồi thường, tiền lương làm thêm giờ, nghỉ lễ tết trong trường hợp không nhận ông L trở lại làm việc là không có căn cứ.

[7] Mặt khác, trước khi vào làm việc tại Công ty Hạ L, ông L đã nghỉ hưu và được hưởng mức lương hưu là 9.003.700 đồng/tháng - cao hơn mức lương tối thiểu vùng; việc ông L vào làm việc tại Công ty Hạ L chỉ với mục đích kiếm thêm thu nhập. Trước khi bị Công ty Hạ L cho nghỉ việc, ông L đã được hưởng lương theo thỏa thuận giữa các bên; như vậy, quyền lợi của ông L đã được đảm bảo.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn về việc sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[9] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của ông Lê Ngọc L không được chấp nhận; tuy nhiên, ông L là người lao động khởi kiện đòi tiền lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và có đơn đề nghị miễn án phí. Vì vậy, Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí sơ thẩm và án phí phúc thẩm cho ông Lê Ngọc L. Yêu cầu kháng cáo của Công ty Hạ L được chấp nhận; vì vậy Công ty Hạ L không phải chịu án phí phúc thẩm; trả lại Công ty Hạ L tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp; công ty Hạ L không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 147, 148, 284, khoản 2 Điều 308 và Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các điều 16, 166 và 167 của Bộ luật Lao động năm 2012;

Điểm a khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 26 và khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Hạ L; không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Ngọc L.

Sửa bản án sơ thẩm.

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Ngọc L về việc:

- Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Hạ L phải nhận ông Lê Ngọc L trở lại làm việc và trả cho ông L các khoản tiền sau: Tiền lương, tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong những ngày ông L không được làm việc từ ngày 01 tháng 10 năm 2020 tạm tính đến hết tháng 6 năm 2022 là 119.677.467 đồng; khoản tiền bằng 04 tháng tiền lương là 18.917.600 đồng; khoản tiền tương ứng với 45 ngày tiền lương do Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Hạ L vi phạm quy định về thời hạn báo trước là 8.867.625 đồng; tiền trợ cấp thôi việc là 10.641.150 đồng.

- Trường hợp Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Hạ L không nhận ông L trở lại làm việc thì phải bồi thường thêm cho ông L bằng 04 tháng tiền lương là 18.917.600 đồng; tiền lương làm thêm giờ trong những ngày lễ, tết vẫn phải làm việc là 26.011.700 đồng; tiền lương trong những ngày nghỉ hàng năm là 9.852.917 đồng; tổng cộng là 212.886.059 đồng.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Lê Ngọc L về việc buộc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Hạ L phải trả cho ông L tiền lãi đối với khoản tiền lương chưa thanh toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2020 đến ngày xét xử sơ thẩm.

3. Về án phí:

- Ông Lê Ngọc L được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Hạ L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Hạ L 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) - tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số

0006701 ngày 22 tháng 8 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- TAND quận Ngô Quyền;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Bích Diệp